TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 398/2020/QĐST-HNGĐ	*Rạch giá, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 440/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 giữa:

* **Nguyên đơn**: **Bà Nh, sinh năm: 1996**.

Địa chỉ: Số 636A Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn**: **Ông A, sinh năm: 1995**.

Địa chỉ: D 20 Ngọc Hân Công Chúa, khu phố Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông A và bà Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông A và bà Nh thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông A và bà Nh xác định vợ chồng chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Ông A và bà Nh xác định tài sản chung của vợ chồng là 01 lượng 04 chỉ vàng 24k và 01 lượng 05 chỉ 05 phân vàng 18k, số vàng này hiện nay ông A đã sử dụng hết và ông A cam kết sẽ hoàn trả lại cho bà Nh. Ông A và bà Nh thống nhất thỏa thuận ông A sẽ hoàn trả lại cho và Nh số vàng trên quy ra tiền tại thời điểm hiện nay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 09 tháng 5 năm 2021.

Kể từ ngày bà Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A không trả cho bà Như số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định pháp luật trên số tiền còn lại tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Về nợ chung: Ông A và bà Nh xác định vợ chồng không có nợ chung, việc xin ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí ly hôn: Bà Nh tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) đồng ý nộp thay cho ông A án phí hòa giải thành là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và tự nguyện nộp án phí đối với phần tài sản bà Nh được nhận là (100.000.000 đồng x 2,5%) = 2.500.000 đồng, tổng cộng là 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.362.500 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0008452 ngày 15/09/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Bà Nh được hoàn trả lại 712.500 đồng (Bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm phán

Huỳnh Tất Ngọc Trân